

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2023 và kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2024 của EVNGENCO3

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP;

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Phát điện 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Phát điện 3 - CTCP xem xét, thông qua kết quả SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2023 và kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2024 như sau:

I. Kết quả thực hiện SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2023

1. Kết quả sản xuất kinh doanh - tài chính

Stt	Nội dung	ĐVT	KH 2023 (Công ty mẹ)	TH 2023 (Công ty mẹ)	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện	tr.kWh	28.725	26.009	90,54
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	48.456	44.982	92,83
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	45.985	43.603	94,82
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng		1.379	
	<i>Trong đó: Tổng lợi nhuận (chưa bao gồm CLTG)</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>2.472</i>	<i>2.206</i>	<i>89,27</i>
	<i>Lợi nhuận SXKD điện (chưa bao gồm CLTG)</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>1.976</i>	<i>1.562</i>	<i>79,06</i>
	<i>Lợi nhuận hoạt động tài chính và khác</i>	<i>tỷ đồng</i>	<i>495</i>	<i>644</i>	<i>129,98</i>
	<i>Lỗ CLTG</i>	<i>tỷ đồng</i>		<i>(828)</i>	
5	Lợi nhuận sau thuế (<i>chưa bao gồm CLTG</i>)	tỷ đồng	2.068	1.887	91,3
6	Lợi nhuận sau thuế (<i>đã bao gồm CLTG</i>)	tỷ đồng		1.225	
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (<i>chưa bao gồm CLTG</i>)/ Vốn Điều lệ	%	18,41	16,8	91,3

Nhận xét:

Tỷ lệ tăng trưởng phụ tải của hệ thống điện năm 2023 thấp hơn kế hoạch, chỉ đạt 4,56%/ KH 6%. Vì vậy, sản lượng điện sản xuất của Công ty mẹ EVNGENCO3 thấp hơn mục tiêu đề ra, đã ảnh hưởng đến kế hoạch lợi nhuận được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị Quyết số 66/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/06/2023.

2. Kết quả thực hiện đầu tư xây dựng năm 2023 của Công ty mẹ - TCT

Stt	Nội dung	KH 2023 (triệu đồng)	TH 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Trả nợ gốc vay	5.359.471	5.315.979	99,19
2	Đầu tư thuần	138.127	28.499	20,63
	TỔNG CỘNG	5.497.598	5.344.478	97,21

II. Kế hoạch SXKD - ĐTXD - Tài chính năm 2024 của Công ty mẹ - TCT**1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh - tài chính**

Stt	Nội dung	ĐVT	KH 2024 (Công ty mẹ)
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	25.349
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	40.384
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	40.187
4	Lợi nhuận trước thuế (<i>chưa bao gồm CLTG</i>)	tỷ đồng	197
5	Lợi nhuận sau thuế (<i>chưa bao gồm CLTG</i>)	tỷ đồng	196
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (<i>chưa bao gồm CLTG</i>)/Vốn chủ sở hữu	%	1,61
7	Cổ tức: không thấp hơn 5% (không bao gồm CLTG), chia bằng tiền.		

Nhận xét:

Lợi nhuận sản xuất điện kế hoạch năm 2024 giảm so với các năm gần đây do ảnh hưởng bởi các yếu tố:

- Sản lượng điện hợp đồng (Qc) hàng tháng của các nhà máy điện được tính trên cơ sở sản lượng điện theo phương thức tháng và tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng. Các nhà máy điện của EVNGENCO3 chủ yếu là nhiệt điện tập trung ở khu vực phía Nam (*trong tình trạng thừa nguồn và mật độ NLTT cao*) nên không thuận lợi khi xếp thứ tự phương thức huy động. Hơn nữa, tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng năm 2024 có sự điều chỉnh theo hướng giảm Qc nhiệt điện và tăng Qc thủy điện nên không thuận lợi khi tham gia thị trường.
- Ngoài ra, giá trần thị trường điện (SMPcap) giảm 15,1% so với năm trước trong khi giá nhiên liệu (than, khí, dầu) và tỷ giá ngoại tệ vẫn đang ở mức cao nên ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của EVNGENCO3.

2. Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng năm 2024

Stt	Nội dung	KH 2024 (triệu đồng)
I	Trả nợ gốc vay	5.247.315
II	Đầu tư thuần	177.685
Tổng cộng		5.425.000

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2024

Trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch năm 2024, EVNGENCO3 đề ra các giải pháp thực hiện như sau:

3.1. Giải pháp đảm bảo nhiên liệu và nâng cao hiệu quả sản xuất, vận hành ổn định, an toàn các tổ máy

▪ Cung ứng nhiên liệu

- Nhiên liệu khí: Phối hợp chặt chẽ với PV GAS để tối đa lượng khí nội địa cho phát điện, tiếp nhận khí LNG tái hóa theo đúng hợp đồng đã ký kết; Triển khai kế hoạch mua khí LNG để vận hành giai đoạn 2025-2026 và dài hạn, đảm bảo nguồn nhiên liệu cho sản xuất, tăng sản lượng điện của các NMD tuabin khí Phú Mỹ, đáp ứng nhu cầu phụ tải tăng cao của hệ thống điện (*từ tháng 4/2024, các NMD Phú Mỹ đã bắt đầu tham gia vận hành bằng khí tái hoá từ nguồn LNG nhập khẩu*).
- Nhiên liệu than: theo dõi, đôn đốc tình hình giao nhận than của các nhà cung cấp để đảm bảo đủ than cho sản xuất điện của các nhà máy và tồn kho tối thiểu theo quy định; bám sát tình hình cung ứng điện để kịp thời điều chỉnh linh hoạt kế hoạch giao nhận/ hợp đồng mua than phù hợp với kế hoạch huy động của các nhà máy.

▪ Vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả

- Tập trung nguồn lực đảm bảo độ khả dụng cao nhất của các nhà máy điện, vận hành an toàn và tin cậy các tổ máy; Tiếp tục triển khai đề án nâng cao độ tin cậy và hiệu suất vận hành các NMD giai đoạn 2021-2025.
- Đẩy mạnh công tác sửa chữa theo RCM, tự gia công phục hồi vật tư, thay thế dần chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật chính hãng để tăng tính chủ động, tối ưu và tiết giảm chi phí.
- Thường xuyên cập nhật nhu cầu tăng trưởng phụ tải, tình hình hệ thống điện, tình hình thủy văn, nhiên liệu và phương thức huy động tuần/ tháng cùng với yêu cầu của Điều độ Hệ thống điện để điều hành linh hoạt các tổ máy, nhà máy, chào giá tối ưu trên thị trường điện.
- Bám sát các cấp có thẩm quyền trong việc phê duyệt phương thức vận hành hàng tháng phù hợp với tình hình khả dụng của các nhà máy điện, tạo thuận lợi trong tham gia thị trường điện.

3.2. Giải pháp về quản trị, tài chính

- Tối ưu hóa chi phí tại các đơn vị để góp phần đảm bảo kế hoạch lợi nhuận của Tổng Công ty.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đang triển khai, nghiên cứu các giải pháp mới để tiếp tục giảm suất hao nhiệt các NMNĐ than Vĩnh Tân 2, Mông Dương 1; Thực hiện đề án giảm suất hao nhiệt giai đoạn 2024 - 2026 tại các NMNĐ khí Phú Mỹ.
- Thực hiện chương trình tối ưu chi phí sửa chữa lớn, chỉ thực hiện sửa chữa lớn các tổ máy được huy động thường xuyên, sản xuất hiệu quả.
- Thanh xử lý 100% VTTB tồn đọng, kém mất phẩm chất; hoàn thành chỉ tiêu giảm hàng tồn kho theo kế hoạch.
- Tái cấu trúc một phần khoản vay ngoại tệ có lãi suất cao.
- Đôn đốc thu hồi công nợ, cân đối dòng tiền để đáp ứng vốn cho hoạt động SXKD, ĐTXD và tối ưu hiệu quả tài chính.

3.3. Giải pháp trong đầu tư xây dựng

- Đảm bảo tiến độ và chất lượng xây dựng, nghiên cứu và hợp tác đầu tư các dự án, cụ thể:
 - + Hoàn tất thanh quyết toán giá trị còn lại của các dự án: NMNĐ Vĩnh Tân 4 và NMNĐ Vĩnh Tân 4 MR.
 - + Hoàn thành quyết toán dự án NMNĐ Thái Bình 1.
 - + NMNĐ Vĩnh Tân 2: Hoàn thành kiểm toán, quyết toán dự án nâng cấp Cảng than - Cảng dầu; Hoàn thành thi công và đưa vào sử dụng đối với dự án Mở rộng mái kho than.
 - + Triển khai đầu tư xây dựng trụ sở TCT tại TP. Hồ Chí Minh.
 - + Triển khai các công tác: (i) Dự án ĐGNK tỉnh Bình Thuận: EVNGENCO3 hợp tác với Công ty Corio Generation thúc đẩy cấp có thẩm quyền giao cấp phép khảo sát vùng biển theo chủ trương về Dự án thí điểm ĐGNK Corio Bình Thuận của Chính phủ; (ii) Dự án NMTĐ linh hoạt Ninh Bình: thúc đẩy đưa Dự án vào Kế hoạch thực hiện QHĐ8 và triển khai đầu tư dự án theo lộ trình dừng vận hành NMNĐ Ninh Bình; (iii) Dự án NMTĐ Srêpôk 3/Buôn Kuốp mở rộng: Triển khai công tác khảo sát lập dự án đầu tư và xin chủ trương đầu tư sau khi Dự án được Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện QHĐ8 và được giao làm Chủ đầu tư; (iv) Dự án NMTĐ LNG Long Sơn (Tuabin khí CTHH sử dụng LNG): Phối hợp Thành viên Tổ hợp cập nhật, thúc đẩy bổ sung Dự án vào Kế hoạch thực hiện QHĐ8 thời kỳ 2026 - 2030.

3.4. Giải pháp đẩy mạnh ứng dụng CMCN 4.0 và chuyển đổi số

- Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ của cuộc CMCN 4.0 vào hoạt động sản xuất kinh doanh tại Tổng Công ty và các đơn vị.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản trị và quản lý để nâng cao hiệu suất lao động và hiệu quả SXKD, trong đó tăng cường công tác kiểm soát chi phí, sử dụng hiệu quả nguồn lực.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống ERP; nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và nhà máy điện số (IDPP).

3.5. Giải pháp về Nguồn nhân lực

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tối ưu lao động; tăng cường điều chuyển nội bộ, hạn chế tuyển dụng bên ngoài. Thay thế dần lao động giản đơn trong định biên bằng lực lượng thuê ngoài chuyên nghiệp (chỉ duy trì một bộ phận cơ bản).
- Đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tập trung triển khai các nội dung đào tạo gắn với nhiệm vụ SXKD và chương trình Tổ chức học tập: nâng cao năng lực bám sát lộ trình và định hướng nghề nghiệp NLD; đảm bảo tất cả NLD được cung cấp đầy đủ các kỹ năng, kiến thức chuyên môn cần thiết để luôn sẵn sàng thích ứng với yêu cầu công việc.

3.6. Giải pháp quản trị

- Đôn đốc phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và triển khai chương trình tái cơ cấu, giảm tỷ lệ sở hữu của EVN tại EVNGENCO3.
- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa, sửa đổi, bổ sung QCQLNB phù hợp quy định pháp luật, đáp ứng hiệu quả hoạt động của TCT.
- Rà soát và mạnh mẽ đóng góp ý kiến đối với các chính sách pháp luật về giá điện và thị trường điện theo hướng đảm bảo công bằng và hài hòa lợi ích của tất cả các chủ đầu tư, các loại hình phát điện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS/EVNGENCO3;
- Ban TGD/ EVNGENCO3;
- VP, các Ban/ EVNGENCO3;
- Lưu: VT, KH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**